

Bản án số: 23/2021/HS-ST  
Ngày: 30-3-2021

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Phan Thị Phương

*- Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hoàng Văn Thắng

2. Ông Lò Việt Tuyền

*- Thư ký phiên toà:* Bà Lê Thị Út - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà:* Ông Nguyễn Xuân Hòa, ông Đinh Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 25/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2021/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 3 năm 2021 đối với các bị cáo:

**1. Lý Xuân D** (Tên gọi khác: Không); Sinh năm 1999 tại tỉnh Lai Châu; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản H, xã H, huyện P, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lý A T (đã chết) và bà Tẩn Xa N, sinh năm 1971; Vợ: Chưa có; Con: Có 01 con, sinh năm 2017; Tiền sự: Chưa có; Tiền án: Có 01 tiền án, ngày 24/11/2017 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Ngày 24/10/2018, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, tính đến thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa được xóa án tích. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/8/2020, tạm giam từ ngày 04/9/2020 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu cho đến nay (Có mặt).

**2. Đèo Văn T** (Tên gọi khác: Teo Văn T); Sinh năm 1996 tại tỉnh Lai Châu; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: Thôn V, thị trấn P, huyện P, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đèo Văn P (đã chết) và bà Lù Thị T (đã chết); Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Chưa có. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày

29/8/2020, tạm giam từ ngày 04/9/2020 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu cho đến nay (Có mặt).

**\* Người bào chữa cho các bị cáo:** Ông Lê Mạnh H - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu (Có mặt).

**\* Bị hại:**

1. Chị Sùng Thị H, sinh năm 1995; Nơi ĐKHKTT: Bản H, xã D, huyện P, tỉnh Lai Châu; Tạm trú: Tổ 6, phường Q, thành phố L, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt).

2. Chị Lò Thị H, sinh năm 2002; Nơi ĐKHKTT: Bản P, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu; Tạm trú: Tổ 5, phường Q, thành phố L, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt).

3. Ông Bùi Đức T, sinh năm 1980; Nơi ĐKHKTT: Tổ 5, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt).

4. Anh Lý A D, sinh năm 1994; Nơi ĐKHKTT: Bản T, xã S, thành phố L, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt).

5. Anh Tần Xoang S, sinh năm 2000; Nơi ĐKHKTT: Bản L, xã L, huyện P, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt).

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Nguyễn Bá H, sinh năm 1990; Nơi ĐKHKTT: Thôn T, xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt).

2. Anh Bùi Đức T, sinh năm 1991; Nơi ĐKHKTT: Phố R, huyện B, tỉnh Lào Cai; Tạm trú: Tổ 3, phường Q, thành phố L, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt).

3. Ông Lê Doãn T, sinh năm 1979; Nơi ĐKHKTT: Thôn T, xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

*Về hành vi phạm tội của các bị cáo:*

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 29/8/2020, Lý Xuân D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SIRIUS, màu vàng đen, BKS 19H1-076.06 chở Đèo Văn T đi trên đường N, thuộc tổ 8, phường Q, thành phố L, tỉnh Lai Châu, thấy Sùng Thị H, sinh năm 1995, trú tại bản H, xã D, huyện P, tỉnh Lai Châu đang ngồi trên xe mô tô dừng bên lề đường bên trái theo hướng đi của D và T, trên tay H đang cầm 01 điện thoại Iphone 7 Plus 32Gb Black. D và T thống nhất chiếm đoạt chiếc điện thoại của H để bán lấy tiền tiêu xài. Sau khi thống nhất, D điều khiển xe mô tô quay lại, áp sát H, còn T dùng tay phải giật điện thoại của H rồi D tăng ga xe tẩu thoát. Sau khi tiếp nhận đơn trình báo của H, Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Lai Châu đã triển khai lực lượng để xác minh, làm rõ. Đến 22 giờ 30 phút cùng ngày, tổ công tác Cơ quan điều tra phát hiện D và T đang ở khu vực bờ hồ T, thuộc phường

T, thành phố L, tỉnh Lai Châu nên đã kịp thời khống chế, tạm giữ những vật chứng có liên quan và đưa D, T về trụ sở Công an tỉnh Lai Châu điều tra, làm rõ.

Tại Cơ quan điều tra, D và T thừa nhận hành vi cướp giật chiếc điện thoại Iphone 7 Plus 32Gb Black của Sùng Thị H, đồng thời tự khai nhận: Với thủ đoạn tương tự, vào các ngày 23, 27 và 28/8/2020, D và T đã thực hiện 04 vụ cướp giật tài sản trên địa bàn thành phố L và huyện P, tỉnh Lai Châu, cụ thể:

*Vụ thứ nhất:* Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 23/8/2020, tại khu vực cổng trụ sở Ủy ban nhân dân xã L, huyện P, tỉnh Lai Châu, Lý Xuân D và Đèo Văn T đã cướp giật 01 chiếc điện thoại OPPO A3S 32Gb màu đen của Tẩn Xoang S, sinh năm 2000, trú tại bản L, xã L, huyện P, rồi tẩu thoát. Đến sáng ngày 24/8/2020, T và D đem chiếc điện thoại nói trên đến quán điện thoại DH tại xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu bán cho anh Nguyễn Bá H là chủ quán với giá 800.000 đồng. Sau đó, cả hai đi mua Heroine của một người lạ mặt để sử dụng và tiêu xài cá nhân hết.

*Vụ thứ hai:* Khoảng 22 giờ 10 phút ngày 27/8/2020, trên đường TP, tại khu vực cổng trường C tỉnh Lai Châu, thuộc tổ 2, phường T, thành phố Lai Châu, Lý Xuân D và Đèo Văn T đã cướp giật 01 chiếc điện thoại OPPO A33M, màu trắng của Lò Thị H, sinh năm 2002, trú tại bản P, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu, rồi tẩu thoát. Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 28/8/2020, D đem chiếc điện thoại cướp giật được của H đến quán điện thoại HA tại xã K, huyện P, tỉnh Lai Châu bán cho ông Lê Doãn T là chủ quán với giá 300.000 đồng. Số tiền này, T và D đã mua ma túy sử dụng hết.

*Vụ thứ ba:* Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 28/8/2020, trên đường TH, tại khu vực gần cổng lên đền L, thuộc tổ 4, phường Đ, thành phố L, Lý Xuân D và Đèo Văn T đã cướp giật 01 chiếc điện thoại OPPO A3S, màu đen của Lý A D, sinh năm 1994, trú tại bản T, xã S, thành phố L, rồi tẩu thoát. Khoảng 22 giờ 10 phút cùng ngày, D và T đem chiếc điện thoại nói trên đến quán điện thoại TB Mobile tại đường TH, tổ 12, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu bán cho anh Bùi Đức T là chủ quán với giá 700.000 đồng. Số tiền này, D và T đã tiêu xài cá nhân hết.

*Vụ thứ tư:* Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 28/8/2020, tại khu vực gần cây xăng Đ, thuộc tổ 5, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu, Lý Xuân D và Đèo Văn T tiếp tục cướp giật 01 chiếc điện thoại OPPO F3, màu đen của Bùi Đức T, sinh năm 1980, trú tại tổ 5, phường Đ, thành phố L, rồi tẩu thoát. Đến khoảng 08 giờ 00 phút ngày 29/8/2020, D đem chiếc điện thoại nói trên đến quán điện thoại DH tại xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu bán cho anh Nguyễn Bá H là chủ quán với giá 1.200.000 đồng. Số tiền này, D và T mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết.

Tại kết luận định giá tài sản số 22/KLĐG ngày 24/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân thành phố L, tỉnh Lai Châu kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus 32Gb Black mua và sử

dụng từ ngày 03/7/2020, tính đến ngày 29/8/2020 có giá trị là 7.992.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A33M, mua và sử dụng từ tháng 8/2019, tính đến ngày 27/9/2020 có giá trị là 690.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S, mua và sử dụng từ tháng 11/2018, tính đến ngày 28/9/2020 có giá trị là 1.080.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F3, mua và sử dụng từ tháng 2/2019, tính đến ngày 28/9/2020 có giá trị là 930.000 đồng. Tổng cộng số tiền là 10.692.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số 242/KL-HĐĐGTS ngày 13/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện P, kết luận: 01 chiếc điện thoại OPPO A3S 32Gb màu đen mua tháng 3/2019 với giá 2.990.000 đồng, tại thời điểm ngày 23/8/2020 có giá trị là 1.500.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

*Về các vấn đề khác của vụ án:*

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận: Vật chứng thu giữ của Lý Xuân D gồm: 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus 32Gb Black màu đen, D và T thừa nhận là do cướp giật được của Sùng Thị H; 01 điện thoại di động NOKIA 105 màu xanh là của bị cáo D; 01 chứng minh nhân dân mang tên D; 01 chiếc clê đầu số 10-13 là của D dùng để tháo BKS xe mô tô khi cướp giật nhằm tránh bị phát hiện; 01 mũ bảo hiểm màu đen, 01 con dao nhọn, 01 áo khoác màu đen và 01 túi giả da màu đen là của bị cáo D mang theo và sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu vàng đen và 01 BKS 19H1-076.06 các bị cáo sử dụng khi thực hiện hành vi cướp giật tài sản.

Vật chứng thu giữ của Đèo Văn T gồm: 01 áo khoác màu xanh, 01 mũ bảo hiểm màu đỏ tươi và 01 khăn quàng cổ là của bị cáo T sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội; 01 điện thoại di động Masstel màu đen là của bị cáo T.

Vật chứng thu giữ của Bùi Đức T gồm: 01 điện thoại di động OPPO A3S và 01 hóa đơn kiêm bảo hành có chữ ký của bị cáo D; thu giữ của Lê Doãn T gồm: 01 điện thoại OPPO A33M là những vật chứng do Bùi Đức T và Lê Doãn T mua của các bị cáo D, T. Thu giữ của Nguyễn Bá H gồm: 2.430.000 đồng là tiền do H bán 02 điện thoại (01 điện thoại OPPO A3S 32Gb, 01 điện thoại OPPO F3) sau khi mua được của các bị cáo D, T.

Thu giữ 03 thẻ nhớ điện thoại lưu giữ hình ảnh video có nội dung các bị cáo D và T bán điện thoại do cướp giật mà có cho Bùi Đức T, Lê Doãn T và H; 01 thẻ nhớ điện thoại có hình ảnh video có nội dung D và T có hành vi cướp giật tài sản của Lò Thị H tại đường TP, thành phố L, tỉnh Lai Châu được trích xuất từ camera của Trung tâm điều hành đô thị thông minh thành phố L do Phạm Văn N giao nộp là những tài liệu, chứng cứ lưu cùng hồ sơ vụ án.

Những bị hại: Sùng Thị H, Lò Thị H, Bùi Đức T, Lý A D và Tần Xoang S đều trình bày thời gian, địa điểm và đặc điểm tài sản bị cướp giật phù hợp với lời khai của các bị cáo D,T. Bị hại S yêu cầu các bị cáo bồi thường 2.000.000 đồng, bị hại T yêu cầu các bị cáo bồi thường 1.500.000 đồng; bị hại Sùng Thị H, Lò Thị H và D không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại vì đã nhận lại được tài sản. Về hình phạt, các bị hại đều yêu cầu xét xử các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Bá H, Bùi Đức T và Lê Doãn T đều trình bày khi mua điện thoại của các bị cáo D, T thì không biết do các bị cáo cướp giật mà có. H mua 02 điện thoại: Mua của bị cáo D và T 01 điện thoại OPPO A3S 32Gb với giá 800.000 đồng, sau đó H bán cho người không rõ tên tuổi địa chỉ với giá 1.000.000 đồng; mua của bị cáo D 01 điện thoại OPPO F3 với giá 1.200.000 đồng, sau đó bán cho người không rõ tên tuổi địa chỉ với giá 1.430.000 đồng. Toàn bộ số tiền 2.430.000 đồng H đã giao nộp cho Cơ quan điều tra nên H đề nghị trả lại số tiền này. Bùi Đức T mua của bị cáo T và D 01 điện thoại OPPO A3S với giá 700.000 đồng, Lê Doãn T mua của bị cáo D 01 điện thoại OPPO A33M với giá 300.000 đồng, hiện 02 điện thoại trên Cơ quan điều tra đã trả lại cho các bị hại, Bùi Đức T và Lê Doãn T không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại.

Đối với 01 xe mô tô SIRIUS màu vàng đen, BKS 19H1-076.06 là phương tiện các bị cáo D và T sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội. Kết quả điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe trên là của Nguyễn Đình T, sinh năm 1991, trú tại xã M, huyện Y, tỉnh Phú Thọ bị mất trộm tại tỉnh Bắc Ninh vào ngày 17/8/2020 và đã trình báo Công an huyện Q, tỉnh Bắc Ninh. Tuy nhiên, bị cáo D khai nhận nguồn gốc chiếc xe trên do D mua của một người tên là C khi đi làm tại Bắc Ninh. Quá trình điều tra cũng xác định được thời điểm ngày 17/8/2020 D đang có mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác định D đã trộm cắp tài sản.

Theo lời khai của bị cáo D và T, sau khi bán được điện thoại thì D và T đã mua Heroine và sử dụng hết. Tuy nhiên các lần mua Heroine đều mua với người không biết họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể và không có tài liệu, chứng cứ khác để chứng minh nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, làm rõ.

Anh Nguyễn Bá H, ông Lê Doãn T và anh Bùi Đức T là những người mua điện thoại do bị cáo D và T phạm tội mà có. Quá trình điều tra xác định khi D và T đem điện thoại đi bán đều không nói do cướp giật tài sản mà có nên H, Lê Doãn T và Bùi Đức T không biết. Do đó, Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý đối với H, Lê Doãn T và Bùi Đức T là phù hợp.

Tại bản cáo trạng số 06/CT-VKS - P1 ngày 13/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu đã truy tố các bị cáo Lý Xuân D, Đèo Văn T về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lý Xuân D, Đèo Văn T phạm tội "Cướp giật tài sản".

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm r, s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lý Xuân D từ 04 năm đến 05 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/8/2020.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm b, r, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Đèo Văn T từ 03 năm đến 04 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/8/2020.

Áp dụng khoản 5 Điều 171 Bộ luật hình sự: Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự: Trả lại cho bị cáo Lý Xuân D 01 điện thoại di động NOKIA 105 màu xanh và 01 chứng minh nhân dân mang tên Lý Xuân D; Trả lại cho bị cáo Đèo Văn T 01 chiếc điện thoại di động Masstel màu đen; Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc clê đầu số 10-13, 01 mũ bảo hiểm màu đen, 01 con dao nhọn, 01 áo khoác màu đen, 01 túi giả da màu đen, 01 áo khoác màu xanh, 01 mũ bảo hiểm màu đỏ tươi và 01 khăn quàng cổ; Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 430.000 đồng; Trả lại cho anh Nguyễn Bá H số tiền 2.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật dân sự: Buộc các bị cáo Lý Xuân D và Đèo Văn T phải liên đới bồi thường thiệt hại cho các bị hại Tân Xoang S và Bùi Đức T với tổng số tiền là 3.500.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về các quyết định nêu trên.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho các bị cáo Lý Xuân D, Đèo Văn T đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với hai bị cáo; Áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo Đèo Văn T; Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo Lý Xuân D: Đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất. Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo. Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch cho bị cáo Lý Xuân D. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo Lý Xuân D 01 điện thoại di động NOKIA 105 màu xanh và 01 chứng minh nhân dân mang tên Lý Xuân D; Trả lại cho bị cáo Đèo Văn T 01 điện thoại di động Masstel màu đen. Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật dân sự buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường thiệt hại cho các bị hại Tân Xoang S và Bùi Đức T với tổng số tiền là 3.500.000 đồng. Xác nhận gia đình bị cáo T đã nộp 1.750.000 đồng

tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu theo biên lai số AA/2016/0001672 ngày 02/02/2021, cụ thể: Bồi thường cho bị hại T là 750.000 đồng; bồi thường cho bị hại S là 1.000.000 đồng; Bị cáo D phải bồi thường 1.750.000 đồng, cụ thể: Bồi thường cho bị hại T là 750.000 đồng; bồi thường cho bị hại S là 1.000.000 đồng.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử cho các bị cáo hưởng mức hình phạt thấp nhất để các bị cáo sớm trở về gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và xét xử tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Tại phiên tòa lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai bị hại, biên bản xác định hiện trường, sơ đồ, bản ảnh hiện trường ... và phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án, vì vậy có đủ cơ sở kết luận:

Vào các ngày 23,27,28 và 29/8/2020, trên địa bàn thành phố L và huyện P, tỉnh Lai Châu, lợi dụng đêm tối, đường vắng, Lý Xuân D và Đèo Văn T đã dùng thủ đoạn nguy hiểm (dùng xe mô tô áp sát bị hại, nhanh chóng giật tài sản rồi tẩu thoát) 05 lần thực hiện hành vi cướp giật 05 chiếc điện thoại di động của các bị hại gồm: Tân Xoang S, Lò Thị H, Lý A D, Bùi Đức T và Sùng Thị H để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Tổng giá trị tài sản D và T đã cướp giật của các bị hại là 12.192.000 đồng.

Hành vi nêu trên của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, hành vi của các bị cáo xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Ý thức được điều đó, nhưng vì tư lợi nên đã thúc đẩy các bị cáo phạm tội, các bị cáo đều là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo D là người chủ mưu, rủ rê, lôi kéo bị cáo T và cùng T thực hiện các vụ cướp giật tài sản, còn T là người thực hành tích cực. Vì vậy, các bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà mình đã gây ra.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Bị cáo Lý Xuân D và Đèo Văn T phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo Lý Xuân D thực hiện hành vi phạm tội khi chưa được xóa án tích nên bị cáo D phải chịu thêm một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi bị bắt các bị cáo tự khai ra 04 lần cướp giật tài sản trên địa bàn thành phố L và huyện P, tỉnh Lai Châu khi chưa bị phát hiện. Do đó, các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Đèo Văn T chưa có tiền án, tiền sự, trong thời hạn chuẩn bị xét xử gia đình bị cáo T đã tự nguyện nộp tiền bồi thường khắc phục hậu quả tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu là 1.750.000 đồng nên bị cáo T được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Lý Xuân D là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên bị cáo D được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của các bị cáo, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo Lý Xuân D với mức hình phạt tù cao hơn bị cáo Đèo Văn T là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

Do đó quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của Kiểm sát viên, người bào chữa tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai và đúng quy định của pháp luật.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng". Nhưng xét thấy hoàn cảnh các bị cáo còn khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đối với các bị hại là chị Sùng Thị H, chị Lò Thị H và anh Lý A D; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Bùi Đức T, ông Lê Doãn T và anh Nguyễn Bá H không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Các bị hại: Bùi Đức T yêu cầu các bị cáo phải bồi thường 1.500.000 đồng, Tẩn Xoang S yêu cầu các bị cáo phải bồi thường 2.000.000 đồng. Xét thấy yêu cầu trên của các bị hại là có căn cứ theo quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự và các Điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật dân sự nên các bị cáo phải có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại. Tại phiên tòa các bị cáo nhất trí bồi thường số tiền



trên cho các bị hại. Bị cáo T nhất trí bồi thường 1.750.000 đồng (hiện đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu theo biên lai số AA/2016/0001672 ngày 02/02/2021), cụ thể: Bồi thường cho bị hại T là 750.000 đồng; bồi thường cho bị hại S là 1.000.000 đồng; Bị cáo D phải bồi thường 1.750.000 đồng, cụ thể: Bồi thường cho bị hại T là 750.000 đồng; bồi thường cho bị hại S là 1.000.000 đồng.

[6] Về vật chứng của vụ án: Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ của Lý Xuân D 01 điện thoại di động NOKIA 105 màu xanh; thu giữ của Đèo Văn T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen. Xét không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 chứng minh nhân dân mang tên Lý Xuân D, xét đây là giấy tờ tùy thân nên cần trả lại cho bị cáo D theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 chiếc clê đầu số 10-13, 01 mũ bảo hiểm màu đen, 01 con dao nhọn, 01 áo khoác màu đen và 01 túi giả da màu đen là của bị cáo D; 01 áo khoác màu xanh, 01 mũ bảo hiểm màu đỏ tươi, 01 khăn quàng cổ là của bị cáo T. Xét đây là những vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với số tiền mà Cơ quan điều tra thu giữ của Nguyễn Bá H là 2.430.000 đồng. Kết quả điều tra xác định, trong đó có 430.000 đồng là tiền H được hưởng lợi từ việc bán hai chiếc điện thoại do các bị cáo phạm tội mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước; còn lại 2.000.000 đồng là tiền H mua điện thoại của các bị cáo nên cần trả lại cho H theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với vật chứng là 01 điện thoại di động OPPO A3S, 01 điện thoại OPPO A33M và 01 điện thoại Iphone 7 Plus 32Gb Black. Kết quả điều tra xác định là tài sản hợp pháp của các bị hại Lý A D, Lò Thị H và Sùng Thị H. Ngày 09/12/2020, Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản trên cho các bị hại nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu vàng đen và 01 BKS 19H1-076.06 là các công cụ, phương tiện phạm tội của các bị cáo. Kết quả điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1991, trú tại xã M, huyện Y, tỉnh Phú Thọ bị mất trộm tại tỉnh Bắc Ninh vào ngày 17/8/2020 và không có căn cứ để xác định D đã trộm cắp tài sản, bị cáo D nhất trí trả lại chiếc xe trên cho anh T. Ngày 24/12/2020, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho anh T nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo Lý Xuân D là người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên cần miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch cho bị cáo D, bị cáo Đèo Văn T phải chịu 200.000 đồng án

phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 (đối với bị cáo D), Điều 23 (đối với bị cáo T) Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171, điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lý Xuân D;

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171, điểm b, r, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đèo Văn T (tên gọi khác: Teo Văn T);

Căn cứ Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật dân sự đối với các bị cáo;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 (đối với bị cáo D), Điều 23 (đối với bị cáo T) Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

**1.** Tuyên bố các bị cáo Lý Xuân D, Đèo Văn T (tên gọi khác: Teo Văn T) phạm tội "Cướp giật tài sản".

#### **2. Về hình phạt:**

- Xử phạt bị cáo Lý Xuân D 04 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/8/2020.
- Xử phạt bị cáo Đèo Văn T (tên gọi khác: Teo Văn T) 03 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/8/2020.

#### **3. Về trách nhiệm dân sự:**

\* Các bị cáo Lý Xuân D, Đèo Văn T (tên gọi khác: Teo Văn T) phải có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho các bị hại Bùi Đức T và Tấn Xoang S tổng cộng là 3.500.000 đồng, cụ thể:

- Bị cáo Đèo Văn T (tên gọi khác: Teo Văn T) bồi thường thiệt hại tổng cộng là 1.750.000 đồng, trong đó: Bồi thường cho bị hại Bùi Đức T là 750.000 đồng; bồi thường cho bị hại Tấn Xoang S là 1.000.000 đồng. Xác nhận bị cáo đã nộp đủ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu theo biên lai số AA/2016/0001672 ngày 02/02/2021.

- Bị cáo Lý Xuân D bồi thường thiệt hại tổng cộng là 1.750.000 đồng, trong đó: Bồi thường cho bị hại Bùi Đức T là 750.000 đồng; bồi thường cho bị hại Tấn Xoang S là 1.000.000 đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án chưa thi hành án thì bên phải thi hành án còn phải chịu thêm phần lãi suất đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

#### **4. Về vật chứng của vụ án:**

- Trả lại cho bị cáo Lý Xuân D: 01 điện thoại di động NOKIA 105 màu xanh và 01 chứng minh nhân dân mang tên Lý Xuân D.

- Trả lại cho bị cáo Đèo Văn T (tên gọi khác: Teo Văn T) 01 điện thoại di động Masstel màu đen.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc clê đầu số 10-13, 01 mũ bảo hiểm màu đen, 01 con dao nhọn, 01 áo khoác màu đen, 01 túi giả da màu đen, 01 áo khoác màu xanh, 01 mũ bảo hiểm màu đỏ tươi và 01 khăn quàng cổ.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 430.000 đồng.

- Trả lại cho Nguyễn Bá H số tiền 2.000.000 đồng.

*(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 14 giờ 30 phút, ngày 22/01/2021 giữa Công an tỉnh Lai Châu và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu).*

#### **5. Về án phí:**

Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch cho bị cáo Lý Xuân D.

Bị cáo Đèo Văn T (tên gọi khác: Teo Văn T) phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

#### **Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Công an tỉnh Lai Châu;
- Cục THADS tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Người bào chữa;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Trại Tạm giam;
- Lưu.

**Phan Thị Phương**